

Số: 08 /2018/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

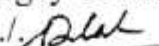
Xét Tờ trình số 5288/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. / 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ; Ban Công tác ĐB;
- Các Bộ: Bộ LĐTB-XH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, TP;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Chuyên viên phòng TH, phòng HC-TC-QT(2);
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Văn Cảnh**



## Phụ lục

### CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Được ban hành kèm theo Nghị quyết số: 08 /2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

1. Nhóm đối tượng được hỗ trợ hàng tháng	Mức hỗ trợ hàng tháng
<p><i>a. Nhóm đối tượng 1:</i> Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;</li><li>- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945;</li><li>- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;</li><li>- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong kháng chiến;</li><li>- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;</li><li>- Bệnh binh;</li><li>- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;</li><li>- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;</li><li>- Người có công giúp đỡ cách mạng;</li><li>- Người hoạt động kháng chiến đang hưởng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</li></ul>	<p>Hỗ trợ thêm hàng tháng bằng 0,15 lần (15%) mức trợ cấp, phụ cấp hiện hưởng (theo quy định của Chính phủ).</p>

<p><b>b. Nhóm đối tượng 2:</b> Thân nhân của người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp, bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đang hưởng Tuất liệt sỹ;</li> <li>- Người đang hưởng Tuất từ trần;</li> <li>- Người đang hưởng trợ cấp Người phục vụ: Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, người nhiễm chất độc hóa học.</li> <li>- Con đẻ của Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.</li> </ul>	<p>Hỗ trợ thêm hàng tháng bằng 0,15 lần (15%) mức trợ cấp, phụ cấp hiện hưởng (theo quy định của Chính phủ).</p>
<p><b>c. Nhóm đối tượng 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (là người tham gia kháng chiến trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/1945 đến ngày 30/4/1975 đã được Nhà Nước tặng Huân chương Kháng chiến hoặc Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hoặc Huy chương Chiến thắng) hưởng trợ cấp một lần ngoài ra không hưởng chế độ nào khác;</li> <li>- Người hoạt động kháng chiến đang hưởng lương hưu trước năm 1990.</li> </ul>	<p>Hỗ trợ thêm hàng tháng bằng 0,3 lần (30%) mức chuẩn hiện hành (theo quy định của Chính phủ).</p>
<p><b>2. Hỗ trợ chi phí chênh lệch cho người có công và thân nhân khi đi làm dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp</b></p> <p>Hỗ trợ chênh lệch giá (giữa giá theo quy định của Trung ương và giá thực tế tại Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh) cho người sử dụng sản phẩm/nhóm sản phẩm, với mức trợ cấp 1 lần sử dụng theo niên hạn trong 1 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm.</p>	
<p><b>3. Điều kiện hỗ trợ</b></p> <p>Người có công được hỗ trợ theo Nghị quyết này yêu cầu phải có hồ sơ đang được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương quản lý từ 3 năm (36 tháng) trở lên.</p>	
<p><b>4. Nguồn kinh phí thực hiện</b></p> <p>Từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội của địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.</p>	